TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ 5/2019

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:
Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **"Thư mục thông báo tài liệu mới"** số 5 - 2019.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới; giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế – Cửa Đông – Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp & Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 5/2019 giới thiệu 365 tài liệu, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 04 tài liệu
- Triết học, tâm lý học: 06 tài liệu
- Tôn giáo: 04 tài liệu
- Khoa học xã hội: 143 tài liệu
- Ngôn ngữ: 02 tài liệu
- Công nghệ: 09 tài liệu
- Nghệ thuật: 04 tài liệu
- Văn học: 137 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 56 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

001. ***Đọc sách - Món quà mang cả tương lai***: Món quà mang cả tương lai */ Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như, Khâu Thiên Viện*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 172tr.; 20cm.
028.55/M.172080 - M.172081 - M.172082; MP.0033575 - MP.0033576

002. ***Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh****/ Biên soạn: Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 869tr.; 27cm.
T.2 : Văn hóa - báo chí - giáo dục.
001.0959779/M.172265 - M.172266; V.0016988 V.0016989

003. ***Thiên nhiên kỳ diệu hay thảm họa****/ Nguyễn Đức Hiệp*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2016. - 251tr.; 24cm.
001/M.171973 - M.171974 - M.171975; MP.0033501 MP.0033502

004. ***Quái thư***: Bách khoa toàn thư về tất cả những gì quái dị, kinh khiếp và lạnh sống lưng từ nhền nhện đến xác sống */ Julie Winterbottom; Trịnh Huy Ninh dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 215tr.; 24cm.
031.02/M.171981 - M.171982 - M.171983; MP.0033507 - MP.0033508

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

005. ***Dặn với mai kia...*** */ Tôn Thất Nguyễn Thiêm*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 244tr.; 20cm.
155.937/M.172115 - M.172116 - M.172117; MP.0033599 - MP.0033600

006. ***Kinh nghiệm thần bí và biểu tượng ở người nguyên thủy***. - H.: Hồng Đức, 2018. - 374tr.; 22cm.
133/.0080110 - .0080111; M.171605 - M.171606; MP.0033212 - MP.0033213

007. ***Luân lý giáo khoa thư****/ Biên soạn: Trần Kim Trọng, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc*.... - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 169tr.; 20cm.
170.83/M.172077 - M.172078 - M.172079; MP.0033573 - MP.0033574

008. ***Người xưa cảnh tỉnh***: Thói hư tật xấu của người Việt trong con mắt các nhà tri thức nửa đầu thế kỷ XX */ Vương Trí Nhàn biên soạn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 284tr.; 21cm.
179.8/M.172315 - M.172316 - M.172317; MP.0033765 - MP.0033766

009. ***Những bí ẩn của tay phải và tay trái***: Nguồn gốc của sự bất đối xứng trong não, cơ thể, nguyên tử và văn hóa */ Chris MacManus; Ng.dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 697tr.; 21cm.
152.335/M.172071 - M.172072 - M.172073; MP.0033569 - MP.0033570

010. ***Thanh dạ văn chung*** */ Thu Giang Nguyễn Huy Cần*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 91tr.; 19cm.. - (Tủ sách Triết học Phương đông)

181/M.172056 - M.172057 - M.172058; MP.0033559 - MP.0033560

200 - TÔN GIÁO

011. ***Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh***/ *Chủ biên: Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 607tr.; 27cm.

T.4 : Tư tưởng và tín ngưỡng.

200.959779/M.172269 - M.172270; V.0016992 - V.0016993

012. ***Hệ thống tổ chức giáo hội thuộc công giáo và quá trình hình thành hệ thống tổ chức của giáo hội công giáo Việt Nam*** */ Nguyễn Hồng Dương*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 215tr.; 21cm.

282.597/.0080051 - .0080052; M.171798 - M.171799; MP.0033383 - MP.0033384

013. ***Thực hiện chính sách tôn giáo ở tỉnh Bình Thuận hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Hồ Chí Minh học: 60 31 02 04 */ Trần Thị Minh Hoài*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 104tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

200.9597/LAV.0009413

014. ***Xu hướng biến đổi và phát triển của tôn giáo dưới tác động của toàn cầu hóa thập niên đầu thế kỷ XXI*** : Sách chuyên khảo/ *Lê Đức Hạnh*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 351tr.; 21cm.

200/.0080063 - .0080064; M.171816 - M.171817; MP.0033399 - MP.0033400

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

015. ***Ở trong đầu trí thức***: Bình luận xã hội */ Phan Đăng*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 335tr.; 21cm.

305.55209597/M.171772 - M.171773; MP.0033361 - MP.0033362

016. ***Các dân tộc ở Đông Nam Á*** */ Nguyễn Duy Thiệu chủ biên*. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 383tr.; 24cm.

305.8959/M.171490 - M.171491; MP.0033138 - MP.0033139; V.0016839 - V.0016840

017. ***Các lý thuyết văn hóa***. - H.: Hồng Đức, 2019. - 443tr.; 22cm.

306.01/.0080069 - .0080070; M.171480 - M.171481; MP.0033048 - MP.0033049

018. ***Cành vàng - Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*** */ Jame George Frazer; Ngô Bình Lâm dịch*. - H.: Tri thức, 2019. - 1215tr.; 24cm.

306/M.171585 - M.171586; V.0016857 - V.0016858

019. ***Đời sống văn hóa cộng đồng tại các bản của người Thái ở thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Văn hóa học: 60310604 */ Nguyễn Hải Đăng*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 93tr.; 30cm + + Phụ lục
Phục vụ hạn chế
305.89597/LAV.0009403

020. ***Hệ giá trị văn hóa Việt Nam****/ Ngô Đức Thịnh*. - H.: Tri thức, 2019. - 399tr.; 22cm.
306.09597/.0080112 - .0080113; M.171607 - M.171608; MP.0033214 - MP.0033215

021. ***Hoạt động thương hồ ở Vùng đồng bằng sông Cửu Long*** : Truyền thống và biến đổi*/ Chủ biên: Ngô Thị Phương Lan, Huỳnh Ngọc Thu*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 319tr.; 21cm.
306.309597/.0080218 - .0080219; M.171917 - M.171918; MP.0033457 - MP.0033458

022. ***Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - Một góc nhìn từ Việt Nam***: Sách chuyên khảo */ Phạm Xuân Nam*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. -; 21cm.
T.1. - 207tr.
306.09597/.0080154 - .0080155; M.171670 - M.171671 - M.171672

T.2. - 219tr.
306.09597/.0080152 - .0080153; M.171667 - M.171668 - M.171669

T.3. - 251tr.
306.09597/.0080150 - .0080151; M.171664 - M.171665 - M.171666

023. ***Thành phố thông minh - Nền tảng, nguyên lý và ứng dụng****/ Ngô Thành Nam biên dịch*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 1275tr.; 24cm.
307.76/M.171916; V.0016940 - V.0016941

024. ***Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc****/ Nguyễn Trường Tân biên soạn*. - H.: Thanh niên, 2019. - 327tr.; 21cm.
306.095195/.0080114 - .0080115; M.171611 - M.171612; MP.0033218 - MP.0033219

025. ***Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản****/ Nguyễn Trường Tân biên soạn*. - H.: Thanh niên, 2019. - 459tr.; 21cm.
306.0952/.0080091 - .0080092; M.171524 - M.171525; MP.0033170 - MP.0033171

026. ***Tìm hiểu văn hóa phương Tây*** */ Đặng Nguyên Minh biên soạn*. - H.: Thanh niên, 2019. - 307tr.; 21cm.
306.091821/.0080089 - .0080090; M.171522 - M.171523; MP.0033168 - MP.0033169

027. ***Tìm hiểu văn hóa Thái Lan****/ Biên soạn: Trường Khang, Tiến Sinh, Văn Điều*. - H.: Thanh niên, 2019. - 370tr.; 21cm.

306.09593/.0080071 - .0080072; M.171498 - M.171499; MP.0033144 - MP.0033145

028. ***Tìm hiểu văn hóa Trung Hoa*** */ Biên soạn: Phạm Khang, Lê Minh*. - H.: Thanh niên, 2019. - 345tr.; 21cm.

306.0951/.0080093 - .0080094; M.171526 - M.171527; MP.0033172 - MP.0033173

029. ***Vấn đề phụ nữ ở nước ta****/ Phan Khôi*. - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ, 2018. - 639tr.; 24cm.

305.4209597/M.171762 - M.171763; MP.0033351 - MP.0033352; V.0016891 - V.0016892

320 – Chính trị

030. ***Biển đảo Việt Nam - Một số vấn đề văn hóa, quản lý và bảo vệ***: Hỏi - đáp */ Lê Thái Dũng*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 326tr.; 21cm.

320.1509597/.0080087 - .0080088; M.171518 - M.171519; MP.0033164 - MP.0033165

031. ***Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ xã ven biển ở thành phố Hải Phòng giai đoạn hiện nay***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 */ Vũ Hữu Vững*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 109tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009400

032. ***Chính sách đối ngoại của Việt Nam***: Sách chuyên khảo */ Nguyễn Anh Cường, Phạm Quốc Thành*. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 391tr.; 21cm.

327.597/.0080055 - .0080056; M.171802 - M.171803; MP.0033387 - MP.0033388

033. ***Công tác tư tưởng của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở tỉnh Yên Bái giai đoạn hiện nay***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 */ Đinh Anh Tuấn*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 106tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009396

034. ***Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng trong giai đoạn hiện nay***: Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 62 31 02 03 */ Trần Quốc Dương*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 171tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009409

035. ***Đảng lãnh đạo đấu tranh chống các đối tượng cơ hội chính trị trong giai đoạn hiện nay***: Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam: 62 31 23 01 */ Nguyễn Quang Vinh*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 166tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009407

036. ***Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động trí thức trong giai đoạn hiện nay***: Luận văn thạc sĩ */ Lê Công Lương*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 159tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009410

037. ***Đối thoại với các phái đoàn Hoa Kỳ****/ Nguyễn Văn Hưởng*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 279tr.; 24cm.

327.597073/M.171796 - M.171797; MP.0033381 - MP.0033382; V.0016926 - V.0016927

038. ***Gián điệp hai mang***. - H.: Thanh niên, 2019. - 302tr.; 21cm.

327.12/M.171894 - M.171895 - M.171896; MP.0033449 - MP.0033450

039. ***Hoạt động của một số đảng cộng sản khu vực Nam á từ năm 1991 đến năm 2011***: Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc: 62 22 03 12 */ Mẫn Huyền Sâm*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 172tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.25075/LAV.0009406

040. ***Huyện Hoàng Sa qua tư liệu và hồi ức****/ Chủ biên: Võ Công Trí, Lưu Anh Rô*. - H.: Đà Nẵng, 2018. - 402tr.; 24cm.

320.1209597/M.171492 - M.171493; MP.0033140 - MP.0033141; V.0016841 - V.0016842

041. ***Lịch sử đảng bộ Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và nghiên cứu biển Hải quân (1964 - 2019)****/ Biên soạn; Phanh Thành Long,...*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 491tr.; 21cm.

324.2597075/.0080142 - .0080143; MP.0033285 - MP.0033286

042. ***Lịch sử đảng bộ Học viện Quân y (1949 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 630tr.; 21cm.

324.2597075/.0080122 - .0080123; MP.0033265 - MP.0033266

043. ***Lịch sử đảng bộ lữ đoàn 161 hải quân (1979 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 258tr.; 21cm.

324.2597075/.0080134 - .0080135; MP.0033277 - MP.0033278

044. ***Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Quảng Ninh (1945 - 2015)*** */ Biên soạn: Võ Văn Hiếu, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn Hợi*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 451tr.; 21cm.

324.2597075/.0080176 - .0080177; MP.0033313 - MP.0033314

045. ***Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 3 quận Tân Bình (1930 - 2015)*** */ Trần Hữu Long chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 302tr.; 21cm.

324.2597075/.0080132 - .0080133; MP.0033275 - MP.0033276

046. ***Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 5 quận Tân Bình (1930 - 2015)****/ Phạm Văn Trường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 239tr.; 21cm.

324.2597075/.0080130 - .0080131; MP.0033273 - MP.0033274

047. ***Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 4, quận Tân Bình (1930 - 2015)****/ Phạm Văn Trường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 269tr.; 21cm.

324.2597075/.0080166 - .0080167; MP.0033303 - MP.0033304

048. ***Liên Xô ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vè đế quốc Mỹ (1945 - 1974)*** : Sách chuyên khảo */ Nguyễn Văn Lượng chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 230tr.; 21cm.

327.9470597/.0080164 - .0080165; M.171700 - M.171701 - M.171702

049. ***Lương tâm người cầm bút***. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 247tr.; 21cm.

320.4597/M.171806 - M.171807, M.171810; MP.0033391 - MP.0033392

050. ***54 câu hỏi đáp về các huyện đảo Việt Nam*** */ Phan Thị Ánh Tuyết*. - H.: Dân trí, 2019. - 194tr.; 21cm.

320.809597/M.172187 - M.172188; MP.0033663 - MP.0033664

051. ***50 năm quan hệ Việt Nam - Campuchia: Thành tựu và triển vọng*** */ Trần Xuân Hiệp*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 302tr.; 21cm.

327.5970596/.0080180 - .0080181; M.171738 - M.171739; MP.0033335 - MP.0033336

052. ***Nữ gián điệp thần bí***. - H.: Hồng Đức, 2018. - 294tr.; 21cm.

327.12/M.171885 - M.171886 - M.171887; MP.0033445 - MP.0033446

053. ***Phán quyết điển hình của cơ quan tài phán quốc tế về giải quyết tranh chấp biển đảo*** : Sách tham khảo */ Bành Quốc Tuấn chủ biên, Nguyễn Chí Thắng*. - H.: Chính trị quốc gia, 2018. - 107tr.; 21cm.

320.15/.0080222 - .0080223; M.171921 - M.171922 - M.171923

054. ***Quá trình tập hợp lực lượng trong phong trào cộng sản quốc tế từ năm 2001 đến năm 2014***: Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế

và giải phóng dân tộc: 62 22 03 12 / *Nguyễn Thị Thúy*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 188tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.175/LAV.0009408

055. ***Siêu cường*** : Ba lựa chọn về vai trò của Hoa Kỳ đối với thế giới / *Ian Bremmer; Phạm Trang Nhung dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 339tr.; 21cm.

327.7300905/.0080049 - .0080050; M.172092 - M.172093; MP.0033583 - MP.0033584

056. ***Thành ủy Hải Phòng lãnh đạo phát triển kinh tế biển giai đoạn hiện nay*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước: 60310203 / *Hoàng Sâm*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 97tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009399

057. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng lãnh đạo, Chính phủ phục vụ, dân làm chủ***/ *Bùi Đình Phong*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 319tr.; 21cm.

324.2597075/.0080061 - .0080062; M.171814 - M.171815; MP.0033397 - MP.0033398

058. ***Xây dựng Đảng bộ Học viện Biên phòng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh***: Luận văn thạc sĩ / *Mai Xuân Thuận*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 108tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

324.2597075/LAV.0009414

330 – Kinh tế

059. ***Hỏi đáp về biển đảo Việt Nam - Không ngừng khám phá cho người dân và thế hệ trẻ Việt Nam*** / *Phan Thị Ánh Tuyết*. - H.: Dân trí, 2019. - 215tr.; 21cm.

333.916409597/M.172194 - M.172195; MP.0033667 - MP.0033668

060. ***Hỏi đáp về môi trường và sinh thái biển, đảo Việt Nam*** / *Phan Thị Ánh Tuyết*. - H.: Dân trí, 2019. - 219tr.; 21cm.

333.916409597/M.172185 - M.172186; MP.0033661 - MP.0033662

335 – Chủ nghĩa xã hội

061. ***Các học thuyết về giá trị thặng dư***: Karl Marx;. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019.; 22cm.

P.1. - 659tr.

335.412/.0080198 - .0080199; M.171903

P.2. - 915tr.

335.412/.0080196 - .0080197; M.171902

P.3. - 923tr.
335.412/.0080194 - .0080195; M.171901

062. ***Công tác tham mưu của hậu cần quân sự địa phương trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 / *Nguyễn Thế Bình*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 101tr.; 30cm + + phụ lục
335.8/LAV.0009390

063. ***Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh***/ *Trần Bạch Đằng*. - In lần 3. - H.: Trẻ, 2019. - 218tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)
335.4346/.0080238 - .0080239; M.171941 - M.171942; MP.0033475 - MP.0033476

064. ***Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh***/ *Trần Bạch Đằng*. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 218tr.; 21cm.
335.4346/.0080047 - .0080048; M.172017 - M.172018 - M.172019; MP.0033533 - MP.0033534

065. ***Những nội dung cơ bản, phương pháp cơ bản học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*** / *Trần Quang Nhiếp*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 191tr.; 21cm.
335.4346/.0080053 - .0080054; M.171800 - M.171801; MP.0033385 - MP.0033386

066. ***Tư bản - Phê phán khoa kinh tế chính trị*** / *Karl, Marx*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019.; 22cm.
T.1, Q.1: Quá trình sản xuất của tư bản. - 1231tr.
335.41/.0080206 - .0080207; M.171907

T.2, Q.2: Quá trình lưu thông của tư bản. - 827tr.
335.41/.0080204 - .0080205; M.171906

T.3, Q.3: Karl Marx : Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ nhất (Chương XXIX - LII). - 755tr.
335.41/.0080202 - .0080203; M.171905

067. ***Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn***. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 111tr.; 21cm.
335.4346/.0080224 - .0080225; M.171924 - M.171925; MP.0033461 - MP.0033462

340 – Pháp luật

068. ***Chống chủ nghĩa cá nhân***. - Xuất bản lần thứ 5, có bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 90tr.; 19cm.
340.512/.0080228 - .0080229; M.171929 - M.171930; MP.0033463 - MP.0033464

069. ***200 câu hỏi - đáp về pháp luật khiếu nại và tố cáo*** */ Nguyễn Cao Hùng*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 495tr.; 24cm.

347.597053/M.171794 - M.171795; MP.0033379 - MP.0033380; V.0016924 - V.0016925

070. ***Áp dụng pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm tuyên truyền chống nhà nước của lực lượng công an nhân dân ở thành phố Hải Phòng***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật: 60380101 */ Trần Công Minh*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 97tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

344.59705/LAV.0009397

071. ***Bình luận khoa học - Bộ luật tố tụng hình sự (Hiện hành)*** : Hiện hành */ Nguyễn Đức Mai*. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 707tr.; 27cm.

345.597/M.171900; V.0016897 - V.0016898

072. ***Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017)***: Phần các tội phạm. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 1023tr.; 27cm.

345.59703/M.171792 - M.171793; V.0016895 - V.0016896

073. ***Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự 2015*** : Phần Các tội phạm. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 839tr.; 27cm.

345.5970/M.171790 - M.171791; V.0016893 - V.0016894

074. ***Hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn hàng hải ở Việt Nam hiện nay***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật: 60380101 */ Nguyễn Anh Vũ*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 87tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

343.597096/LAV.0009398

075. ***Luật an ninh mạng***. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 63tr.; 19cm.

343.5970999/.0080186 - .0080187; M.171824 - M.171825; MP.0033407 - MP.0033408

076. ***Luật cảnh sát biển***. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 31tr.; 19cm.

343.59701997/.0080184 - .0080185; M.171822 - M.171823; MP.0033405 - MP.0033406

077. ***Luật công an nhân dân***. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 55tr.; 19cm.

344.597052/.0080002 - .0080003; M.171826 - M.171827; MP.0033409 - MP.0033410

078. ***Luật phòng, chống tham nhũng***. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 95tr.; 19cm.

345.59702323/.0080065 - .0080066; M.171818 - M.171819; MP.0033401 - MP.0033402

079. ***Luật quốc phòng***. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 51tr.; 21cm.
343.59701/.0080156 - .0080157; M.171688 - M.171689 - M.171690

080. ***Luật thi hành tạm giữ, tạm giam. Luật đặc xá***. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 111tr.; 19cm.
345.5970527/.0080067 - .0080068; M.171820 - M.171821; MP.0033403 - MP.0033404

081. ***Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống***: Sách chuyên khảo */ Trịnh Tiến Việt chủ biên*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 281tr.; 24cm.
345.597/M.171908 - M.171909; V.0016932 - V.0016933

082. ***Pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam***: Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật: 62 38 01 01. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 167tr.; 30cm + + phụ lục
Phục vụ hạn chế
342.597064/LAV.0009405

083. ***Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và vấn đề quyền con người trong hiến pháp 2013*** : Sách tham khảo */ Đào Đình Hiếu*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 327tr.; 21cm.
342.597085/.0080059 - .0080060; M.171808 - M.171809; MP.0033393 - MP.0033394

084. ***Văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và áp dụng bộ luật hình sự (hiện hành)***: HIện hành. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 183tr.; 19cm.
345.597/.0080226 - .0080227; M.171926 - M.171927 - M.171928

085. ***Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc Hội truyền thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh Việt Nam lần thứ 2 - Nhiệm kỳ 2016-2021***. - H.: Thanh niên, 2017. - 208tr.; 21cm.
343.59701102638/.0080106 - .0080107; M.171563 - M.171564 - M.171565

355 – Quân sự

086. ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân***. - H.: Quân đội nhân dân, 2018.; 21cm.
T.11. - 575tr.
355.0092/.0080162 - .0080163; M.171697 - M.171698 - M.171699

T.12. - 575tr.
355.0092/.0080160 - .0080161; M.171694 - M.171695 - M.171696

T.13. - 575tr.

355.0092/.0080158 - .0080159; M.171691 - M.171692 - M.171693

087. ***Bảo đảm doanh trại tác chiến phòng thủ tỉnh Thanh Hóa trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Vũ Hồng Hải*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 81tr.; 30cm + + phụ lục

355.7109597/LAV.0009385

088. ***Bảo đảm hậu cần trung đoàn bộ binh tham gia khắc phục hậu quả thiên tai***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự */ Hán Văn Dũng*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 6tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009379

089. ***Bảo đảm vật chất hậu cần cho lực lượng vũ trang địa phương tác chiến phòng thủ tỉnh thuộc địa bàn biên giới Tây Nam Lào***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 60860226 */ VôngXay VôngKhămPheng*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 88tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

355.8/LAV.0009386

090. ***Bảo đảm vật chất hậu cần sư đoàn bộ binh tham gia đánh trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Hà Văn Trung*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 90tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009387

091. ***Bảo đảm xăng dầu trung đoàn tên lửa phòng không bảo vệ mục tiêu yếu địa trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Trần Văn Linh*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 93tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009382

092. ***Biện pháp quản lý xăng dầu dự trữ sẵn sàng chiến đấu ở Kho xăng dầu 671 - Cục Xăng dầu***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 60860226 */ Tạ Thế Vinh*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 93tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

355.621/LAV.0009383

093. ***Chuẩn bị vật chất hậu cần bảo đảm tác chiến phòng thủ tỉnh Tuyên Quang trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc***: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 60860226 */ Vũ Đông Giang*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 95tr.; 30cm + + phụ lục

355.411/LAV.0009393

094. ***Hiện đại hóa hải quan Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế***: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Kinh tế phát triển: 60 31 01 05 */ Trần Thu Hằng*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 111tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

352.44809597/LAV.0009412

095. ***Kho KV2 - Biên niên sự kiện (1979 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 451tr.; 21cm.

355.75/.0080172 - .0080173; MP.0033309 - MP.0033310

096. ***Lịch sử Công đoàn Quốc phòng (1949 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 562tr.; 21cm.

355.009597/.0080144 - .0080145; MP.0033287 - MP.0033288

097. ***Lịch sử Học viện Quân y (1949 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 758tr.; 21cm.

355.00711097/.0080124 - .0080125; MP.0033267 - MP.0033268

098. ***Lịch sử Lữ đoàn 170 Hải quân (1979 - 2019)*** */ Biên soạn: Lương Đức Khanh, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Huy Luyện*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 339tr.; 21cm.

359.009597/.0080136 - .0080137; MP.0033279 - MP.0033280

099. ***Lịch sử Lữ đoàn 161 Hải quân (1979 - 2019)****/ Nguyễn Quang Vinh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 219tr.; 21cm.

359.009597/.0080170 - .0080171; MP.0033307 - MP.0033308

100. ***Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Minh Long (1945 - 2015)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 268tr.; 21cm.

355.009597/.0080168 - .0080169; MP.0033305 - MP.0033306

101. ***Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Cầu Ngang (1975 - 2015)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.

355.009597/.0080148 - .0080149; MP.0033291 - MP.0033292

102. ***Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Chơn Thành (1945 - 2015)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 328tr.; 21cm.

355.009597/.0080128 - .0080129; MP.0033271 - MP.0033272

103. ***Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Tân An (1945 - 2015)*** */ Hồ Sơn Đài chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 394tr.; 21cm.

355.009597/.0080138 - .0080139; MP.0033281 - MP.0033282

104. ***Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 301 (1979 - 2019)*** */ Biên soạn: Lê Văn Lanh,Trương Đình Quy, Lê Văn Hùng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 566tr.; 24cm.

356.109597/MP.0033263 - MP.0033264; V.0016877 - V.0016878

105. ***Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 317 (1979 - 2019)*** */ Chủ biên: Hồ Sơn Đài, Lê Hồng Điệp*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 297tr.; 21cm.

356.109597/.0080126 - .0080127; MP.0033269 - MP.0033270

106. ***Lịch sử sư đoàn 471 anh hùng bộ đội Trường Sơn***. - H.: Thanh niên, 2016. - 276tr.; 21cm.

355.009597/.0080097 - .0080098; M.171536 - M.171537 - M.171538

107. ***Lịch sử Trung đoàn Không quân 929 (!979 - 2019)*** */ Nguyễn Ngọc Hải chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 311tr.; 21cm.

358.4009597/.0080140 - .0080141; MP.0033283 - MP.0033284

108. ***Lịch sử Trung đoàn Pháo binh 452 (1979 - 2019)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 378tr.; 21cm.

358.1209597/.0080174 - .0080175; MP.0033311 - MP.0033312

109. ***Lịch sử và dấu ấn Trường Sơn*** */ Phạm Thành Long biên soạn*. - H.: Thanh niên, 2018. - 287tr.; 21cm.

355.009597/.0080102 - .0080103; M.171550 - M.171551 - M.171552

110. ***Lý thuyết quân sự Trung Hoa Xưa và nay*** */ Chen-Ya Tien; Nguyễn Duy Chinh dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 426tr.; 24cm.

355.00951/M.171969 - M.171970; MP.0033497 - MP.0033498; V.0016917 - V.0016918

111. ***Nâng cao chất lượng quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Học viện Quốc phòng - Bộ Quốc phòng*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: 8340201 */ Trần Việt Hùng*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 85tr.; 30cm + + phụ lục

355.6229597/LAV.0009378

112. ***Những bông hoa tháng Hai***. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 255tr.; 20cm.

355.009597/.0080250 - .0080251; M.171979 - M.171980; MP.0033505 - MP.0033506

113. ***Quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Lữ đoàn 673 - Quân đoàn 2*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: 8340201 */ Nguyễn Minh Đạt*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 80tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

355.6229597/LAV.0009377

114. ***Quản lý ngân sách tại Cục Chính trị - Bộ Tổng Tham mưu*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: 8340201 */ Nguyễn Thị Kim Dung*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 89tr.; 30cm

355.6229597/LAV.0009394

115. ***Quân đội nhân dân học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh***. - H.: Dân trí, 2018. - 152tr.; 21cm.

355.009597/.0080190 - .0080191; M.171828 - M.171829 - M.171830

116. ***60 năm bộ đội Trường Sơn anh hùng (19-5-1959 * 19-5-2019)***. - H.: Thanh niên, 2018. - 72tr.; 21cm.

355.009597/.0080108 - .0080109; M.171569 - M.171570 - M.171571

117. ***Tạo nguồn vật chất hậu cần tác chiến phòng thủ quân khu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 60860226 */ Nguyễn Trí Tú*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 93tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009388

118. ***Thủ tục hải quan điện tử tại Cục Hải quan thành phố Hà Nội trong quá trình hiện đại hóa hải quan*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Kinh tế phát triển: 60310105 */ Nguyễn Thị Hiền*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 99tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

352.44809597/LAV.0009402

119. ***Tổ chức chỉ huy hậu cần đánh địch đổ bộ đường không chiến dịch trong tác chiến phòng thủ quân khu*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Nguyễn Hoàng Sơn*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 92tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009391

120. ***Tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh sư đoàn bộ binh đánh địch ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ trong chiến dịch tiến công*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Hoàng Thanh Chung*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 79tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009392

121. ***Tổ chức sử dụng, bố trí lực lượng vận tải chiến dịch phòng không bảo vệ mục tiêu yếu địa trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Nguyễn Doãn Tân*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 88tr.; 30cm + + phụ lục

358.25/LAV.0009381

122. ***Tổ chức, sử dụng lực lượng, bố trí hậu cần trận then chốt đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ trong chiến dịch tiến công*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Vũ Hoàng Đạt*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 81tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

355.8/LAV.0009380

123. ***Tổng kết tác chiến chiến dịch Hồ Chí Minh của quân đoàn 3 Xuân 1975*** */ Vũ Duy Long chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 178tr.; 19cm.

355.4209597/.0080178 - .0080179; M.171703 - M.171704 - M.171705

124. ***Trường Sa những ước mơ xanh***. - H.: Lao động, 2019. - 177tr.; 21cm.

355.009597/M.171849 - M.171850 - M.171851; MP.0033421 - MP.0033422

125. ***Trường Sơn và đất nước*** */ Đồng Sĩ Nguyên*. - H.: Thanh niên, 2016. - 118tr.; 21cm.

355.009597/.0080100 - .0080101; M.171547 - M.171548 - M.171549

126. ***Vị tư lệnh chiến trường Trường Sơn đường Hồ Chí Minh*** */ Phan Hữu Đại*. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2012. - 265tr.; 21cm.

355.009597/.0080104 - .0080105; M.171559 - M.171560 - M.171561

127. ***Xây dựng lực lượng dự bị động viên hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh Lâm Đồng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Chu Tự Anh*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 90tr.; 30cm + + phụ lục

355.37/LAV.0009384

128. ***Xây dựng nền quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh***. - H.: Dân trí, 2018. - 159tr.; 21cm.

355.009597/.0080192 - .0080193; M.171831 - M.171832 - M.171833

129. ***Xây dựng tiềm lực hậu cần ở doanh nghiệp quốc phòng - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng*** : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 8860218 */ Hoàng Anh Phương*. - 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 80tr.; 30cm + + phụ lục

355.8/LAV.0009389

360 – Lực lượng cảnh sát và an toàn cộng đồng

130. ***Công an nhân dân khắc ghi lời bác*** */ Đỗ Hoàng Linh chủ biên; Vũ Thị Kim Yến, Nguyễn Văn Dương*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 223tr.; 21cm.

363.209597/.0080057 - .0080058; M.171804 - M.171805; MP.0033389 - MP.0033390

131. ***Ngộ độc thực phẩm và cách giải độc theo các phương pháp Đông - Tây y kết hợp***. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 139tr.; 21cm.

363.192/M.171729 - M.171730 - M.171731; MP.0033329 - MP.0033330

370 – Giáo dục

132. ***Bổn cũ soạn lại - Những bài học thuộc lòng Tân Quốc văn giáo khoa thư*** : Thích hợp cho lứa tuổi các lớp Trung - Tiểu học. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 440tr.; 21cm.

372.6/M.172297 - M.172298 - M.172299; MP.0033753 - MP.0033754

133. ***Đại học - Định chế giáo dục cao thay đổi thế giới từ Trung cổ đến hiện đại*** */ Nguyễn Xuân Xanh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 555tr.; 23cm.

378/M.172284 - M.172285; MP.0033743 - MP.0033744; V.0016998 - V.0016999

134. ***Giáo dục và khoa cử - Nho học triều Nguyễn (1802 - 1919)***. - Huế: Thuận Hóa, 2018. - 935tr.; 24cm.

370.009597/M.171579 - M.171580; MP.0033194 - MP.0033195; V.0016851 - V.0016852

135. ***Khoa cử Việt Nam - Cử nhân triều Nguyễn*** */ Nguyễn Thúy Nga chủ biên*. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 754tr.; 24cm.

370.9597/M.171957 - M.171958, M.171964; MP.0033491 - MP.0033492; V.0016905 - V.0016906

136. ***Khoa cử Việt Nam - Hương cống triều Lê*** */ Nguyễn Thúy Nga chủ biên*. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 715tr.; 24cm.

370.9597/M.171959 - M.171960 - M.171961; V.0016907 - V.0016908

137. ***Khoa cử Việt Nam - Sinh đồ triều Lê, thời các Chúa Nguyễn và Tây Sơn*** */ Nguyễn Thúy Nga chủ biên*. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 683tr.; 24cm.

370.9597/M.171955 - M.171956; MP.0033489 - MP.0033490; V.0016903 - V.0016904

138. ***Khoa cử Việt Nam - Tú tài triều Nguyễn*** */ Nguyễn Thúy Nga chủ biên*. - H.: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr.; 24cm.

370.9597/M.171962 - M.171963; MP.0033493 - MP.0033494; V.0016909 - V.0016910

139. ***Maria Montessori - Cuộc đời và sự nghiệp*** : Câu chuyện về một nhà giáo dục vĩ đại mang đến một cuộc cách mạng thay đổi tiến trình giáo dục hiện đại */ E. M. Standing; Ng.dịch: Nguyễn Bảo Trung*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 622tr.; 24cm.

371.392/M.171760 - M.171761; V.0016889 - V.0016890

140. ***Nhà giáo Văn Như Cương và những điều còn mãi*** */ Hồ Bất Khuất*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 254tr.; 24cm.

371.10092/M.171721 - M.171722; V.0016885 - V.0016886

141. ***Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh Yên Bái*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Quản lý kinh tế: 60 34 04 10 */ Hà Thế Hùng*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 108tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

370.9597/LAV.0009404

390 – Phong tục, văn hóa dân gian

142. ***Cóc linh tuệ giác*** */ Nguyễn Hiếu Tín*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr.; 24cm.

398.2409597/M.172271 - M.172272 - M.172273; MP.0033733 - MP.0033734

143. ***Đặc trưng văn hóa vùng Bắc Trung bộ*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 283tr.; 23cm.

390.095974/M.171482 - M.171483; MP.0033050, MP.0033133; V.0016831 - V.0016832

144. ***Đặc trưng văn hóa vùng Đông Bắc*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 366tr.; 23cm.

390.095971/M.171599 - M.171600; MP.0033206 - MP.0033207; V.0016871 - V.0016872

145. ***Đặc trưng văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 265tr.; 23cm.

390.095973/M.171595 - M.171596; MP.0033202 - MP.0033203; V.0016867 - V.0016868

146. ***Đặc trưng văn hóa vùng Nam Bộ*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 259tr.; 23cm.

390.095975/M.171597 - M.171598; MP.0033204 - MP.0033205; V.0016869 - V.0016870

147. ***Đặc trưng văn hóa vùng Nam Trung Bộ*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 279tr.; 23cm.

390.095975/M.171603 - M.171604; MP.0033210 - MP.0033211; V.0016875 - V.0016876

148. ***Đặc trưng văn hóa vùng Tây Bắc*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 311tr.; 23cm.

390.0959717/M.171593 - M.171594; MP.0033200 - MP.0033201; V.0016865 - V.0016866

149. ***Đặc trưng văn hóa vùng Tây Nguyên*** */ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 295tr.; 23cm.

390.095976/M.171601 - M.171602; MP.0033208 - MP.0033209; V.0016873 - V.0016874

150. ***Đức Mẫu Liễu*** */ Vũ Ngọc Khánh*. - H.: Văn hóa dân tộc, 2019. - 315tr.; 21cm.

398.4109597/M.171520 - M.171521; MP.0033166 - MP.0033167

151. ***Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*** */ Nguyễn Đổng Chi*. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019.; 20cm.

T.3. - 233tr.

398.209597/M.172130 - M.172131 - M.172132; MP.0033609 - MP.0033610

T.4. - 235tr.

398.209597/M.172133 - M.172134 - M.172135; MP.0033611 - MP.0033612

152. ***Nghìn lẻ một đêm*** : Truyện cổ */ Antoine Galland; Phan Quang dịch*. - Tái bản lần 41. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1. - 591tr.

398.20953/MP.0033235 - MP.0033236

T.2. - 591tr.
398.20953/MP.0033233 - MP.0033234

153. ***Phong tục đất phương Nam*** */ Từ Xuân Lãnh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 472tr.; 23cm.
390.09597/M.172282 - M.172283; MP.0033741 - MP.0033742; V.0016996 - V.0016997

154. ***Tín ngưỡng lễ hội cổ truyền Việt Nam*** */ Ngô Đức Thịnh*. - H.: Tri thức, 2018. - 494tr.; 24cm.
398.4109597/M.171494 - M.171495; MP.0033142 - MP.0033143; V.0016843 - V.0016844

155. ***Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*** */ Ngô Đức Thịnh*. - H.: Tri thức, 2018. - 310tr.; 22cm.
391.009597/.008002 - .008003; M.171478 - M.171479; MP.0033046 - MP.0033047

156. ***Truyện cổ Andersen*** : Truyện cổ */ Hans Christian Andersen; Ng.dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 607tr.; 24cm.
398.209489/M.171633 - M.171634; MP.0033237 - MP.0033238

157. ***Việt Nam phong tục toàn biên*** */ Vũ Ngọc Khánh*. - H.: Văn hóa dân tộc, 2018. - 691tr.; 24cm.
390.09597/M.171496 - M.171497; V.0016845 - V.0016846

400 - NGÔN NGỮ

158. ***Ký hiệu và liên ký hiệu*** */ Lê Huy Bắc*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 390tr.; 24cm.
495.922014/M.172274 - M.172275; MP.0033735 - MP.0033736; V.0016994 - V.0016995

159. ***Nam Bộ qua ngôn từ*** */ Hồ Xuân Mai*. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 172tr.; 21cm.
495.922/.0080220 - .0080221; M.171919 - M.171920; MP.0033459 - MP.0033460

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

160. ***Phòng và chữa bệnh loãng xương*** */ Đoàn Văn Đệ*. - In lần 2. - H.: Phụ nữ, 2018. - 198tr.; 19cm.
616.716/M.171751 - M.171752 - M.171753; MP.0033345 - MP.0033346

161. ***Mẹ là bác sĩ*** */ Phan Thanh Tâm*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 287tr.; 24cm.
618.92/M.171726 - M.171727 - M.171728; MP.0033327 - MP.0033328

640 – Quản lý nhà và gia đình

162. ***Biết thì đã ngon*** */ Tố Linh, Uyên Win, Quân Đặng....* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 179tr.; 20cm.

641/M.172068 - M.172069 - M.172070; MP.0033567 - MP.0033568

163. ***Các món ăn dành cho người bệnh tiểu đường*** */ Đinh Công Bảy*. - In lần 3. - H.: Phụ nữ, 2018. - 187tr.; 24cm.

641.56314/M.172236 - M.172237 - M.172238; MP.0033707 - MP.0033708

164. ***Không có trẻ hư*** : Hiểu và phát huy khí chất con bạn theo kiểu Nhật Bản */ Erika Takeuchi; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 225tr.; 21cm.

649.1/M.172127 - M.172128 - M.172129; MP.0033607 - MP.0033608

650 – Quản lý chung

165. ***Đọc sách điểm sách*** */ Nguyễn Ngọc Sơn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr.; 20cm.

658.453/M.172094 - M.172095 - M.172096; MP.0033585 - MP.0033586

166. ***Một đời thương thuyết*** : Đừng để bờm và phú ông thất vọng */ Phan Văn Trường*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 376tr.; 20cm.

658.4052/M.171999 - M.172000 - M.172001; MP.0033521 - MP.0033522

167. ***Thương hiệu - Thanh danh - Tên tuổi*** : Sinh thái của trường tồn doanh nghiệp */ Tôn Thất Nguyễn Thiêm*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 240tr.; 21cm.

658.827/M.172014 - M.172015 - M.172016; MP.0033531 - MP.0033532

168. ***Vĩ đại do lựa chọn*** */ Jim Collins, Morten T. Hansen; Ng.dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Tô Tưởng Quỳnh*. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 414tr.; 21cm.

658.409/M.172074 - M.172075 - M.172076; MP.0033571 - MP.0033572

700 - NGHỆ THUẬT

169. ***Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*** */ Chủ biên: Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 653tr.; 27cm.

T.3 : Nghệ thuật.- 2019

700.959779/M.172267 - M.172268; V.0016990 - V.0016991

170. ***Đối thoại với Hoa*** : Chân dung văn học và ván đề văn hóa - văn chương - nghệ thuật. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 439tr.; 21cm.

700/M.171976 - M.171977 - M.171978; MP.0033503 - MP.0033504

171. ***Đờn ca tài tử Nam Bộ*** : Khảo và luận */ Nguyễn Phúc An*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 399tr.; 23cm.

781.6209597/M.172276 - M.172277 - M.172278; MP.0033737 - MP.0033738

172. ***Hồi ký Alex Ferguson*** */ Ng.dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Nhất Duy, Đặng Nguyễn Hiếu Trung*. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 343tr.; 23cm.

796.334092/M.171988 - M.171989; MP.0033513 - MP.0033514

800 - VĂN HỌC

173. ***Bà Bovary*** : Tiểu thuyết */ Gustave Flaubert; Bạch Năng Thi dịch*. - H.: Văn học, 2017. - 482tr.; 21cm.

843.8/M.171435 - M.171436

174. ***Bí mật đen tối*** */ Michael Hjorth, Hans Rosenfeldt; Nguyễn Hữu Công dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 715tr.; 20cm.

839.738/M.172041 - M.172042 - M.172043; MP.0033549 - MP.0033550

175. ***Gulliver du ký*** : Tiểu thuyết */ Jonathan Swift; Nguyễn Văn Sĩ dịch*. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2018. - 403tr.; 21cm.

823/M.171645 - M.171646; MP.0033247 - MP.0033248

176. ***Hai người đàn bà*** : Tiểu thuyết */ La Ciociara; Thanh Gương dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 534tr.; 20cm.

853.912/M.172100 - M.172101 - M.172102; MP.0033589 - MP.0033590

177. ***Lão Goriot*** : Tiểu thuyết */ Honore De Balzac; Lê Huy dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 415tr.; 21cm.

843.7/M.171429 - M.171430; MP.0033117 - MP.0033118

178. ***Ngày cuối cùng của một tử tù*** : Tiểu thuyết */ Victor Hugo; Nguyễn Mạnh Hùng dịch*. - Tái bản. - H.: Văn học, 2018. - 194tr.; 21cm.

843.7/M.171437 - M.171438

179. ***Nhà thờ đức bà Paris*** : Tiểu thuyết */ Victor Hugo; Nhị Ca dịch*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2019. - 543tr.; 23cm.

843.7/M.171643 - M.171644; MP.0033245 - MP.0033246

180. ***Những chuyện kể của Beedle người hát rong*** */ J.K. Rowling; Lý Lan dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 121tr.; 20cm.

823/M.171993 - M.171994 - M.171995; MP.0033517 - MP.0033518

182. ***Những vụ kỳ án của Sherlock Holmes*** : Tập truyện */ Arthur Conan Doyle; Thái Hà dịch*. - Tái bản lần 4. - H.: Văn học, 2019. - 526tr.; 21cm.

823.912/M.171653 - M.171654; MP.0033255 - MP.0033256

183. ***Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất*** : Tiểu thuyết */ Jonas Jonasson; Phạm Hải Anh dịch*. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 515tr.; 20cm.

839.738/M.172044 - M.172045 - M.172046; MP.0033551 - MP.0033552

184. ***Sherlock Holmes toàn tập*** : Trọn bộ tiểu thuyết và truyện ngắn */ Arthur Conan Doyle; Đặng Thị Huệ dịch*. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1. - 575tr.

823.912/M.171619 - M.171620; MP.0033226

T.2. - 695tr.

823.912/M.171623 - M.171624; MP.0033228

T.3. - 621tr.

823.912/M.171621 - M.171622; MP.0033227

185. ***Tận cùng là cái chết*** */ Agatha Christie; Tuấn Việt dịch*. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 314tr.; 20cm.

823.912/M.172050 - M.172051 - M.172052; MP.0033555 - MP.0033556

186. ***Thi pháp học*** : Chuyên luận văn học */ Phạm Ngọc Hiền*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 550tr.; 23cm.

809/M.172286 - M.172287; MP.0033745 - MP.0033746; V.0017000 - V.0017001

187. ***Tiếp cận tác phẩm văn chương từ góc đột thi pháp học*** : Tài liệu tham khảo dùng trong nhà trường */ Phạm Ngọc Hiền*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 284tr.; 21cm.

807/M.172492 - M.172493 - M.172494; MP.0033862 - MP.0033863

188. ***Tom Jones - Đứa trẻ vô thừa nhận*** : Tiểu thuyết */ Henry Fielding; Trần Kiêm dịch*. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1. - 599tr.

823.5/M.171625 - M.171626; MP.0033229

T.2. - 683tr.

823.5/M.171627 - M.171628; MP.0033230

810 – Văn học nước ngoài

189. ***Chuông nguyện hồn ai***: Tiểu thuyết */ Ernest Hemingway; Ng.dịch: Nguyễn Vĩnh, Hồ Thế Tân*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2018. - 247tr.; 23cm.

818.52/M.171639 - M.171640; MP.0033241 - MP.0033242

190. ***Cô gái ngoan*** : Tiểu thuyết */ Mary Kubica; Trần Thị Nhật Trang dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 575tr.; 20cm.

813.6/M.172065 - M.172066 - M.172067; MP.0033565 - MP.0033566

191. ***Mục đích sống của một chú chó*** : Tiểu thuyết dành cho con người */ W. Bruce Cameron; Huyền Trân dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 351tr.; 20cm.

813.6/M.172062 - M.172063 - M.172064; MP.0033563 - MP.0033564

192. ***Nàng công chúa nhỏ*** : Truyện thiếu nhi */ Frances Hodgson Burnett; Khang Vinh dịch*. - H.: Văn học, 2018. - 303tr.; 21cm.

813/M.171431 - M.171432; MP.0033119 - MP.0033120

193. ***Những vệ binh vương quốc*** : Disney lúc rạng đông */ Ridley Pearson; Ng.dịch: Huyền Trân, Hữu Thiện*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 402tr.; 20cm.

T.2 : Disney lúc rạng đông.

813.54/M.172008 - M.172009 - M.172010; MP.0033527 - MP.0033528

194. ***Nơi chốn lưu đày*** : Tiểu thuyết */ Jodi Picoult; Thái Hòa dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 635tr.; 20cm.

813.54/M.172086 - M.172087 - M.172088; MP.0033579 - MP.0033580

890 – Văn học Việt Nam

195. ***Anh bộ đội*** */ Trần Độ*. - H.: Văn học, 2017. - 331tr.; 23cm.

895.9228408/M.171423 - M.171424; MP.0033113 - MP.0033114

196. ***Anh bộ đội và lũ trẻ nhỏ***. - H.: Hồng đức, 2019. - 291tr.; 21cm.

895.92234/M.171891 - M.171892 - M.171893; MP.0033448

197. ***AQ chính truyện*** : Truyện ngắn */ Lỗ Tấn; Trương chính dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 367tr.; 21cm.

895.1351/M.171647 - M.171648; MP.0033249 - MP.0033250

198. ***Ăn bay***: Tiểu thuyết */ Nguyễn Trí*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 327tr.; 21cm.

895.92234/M.171780 - M.171781; MP.0033369 - MP.0033370

199. ***Bác sĩ Zhivago*** : Tiểu thuyết */ Boris Pasternak; Lê Khánh Trường dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 631tr.; 23cm.

891.734/M.171641 - M.171642; MP.0033243 - MP.0033244

200. ***Bài ca ra trận*** : Chuyện về những nghệ sĩ - chiến sĩ */ Châu La Việt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.

895.922334/M.171679 - M.171680 - M.171681; MP.0033297 - MP.0033298

201. ***Bên trời thương nhớ*** : Tiểu thuyết */ Chu Văn Mười*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 123tr.; 19cm.

895.922334/M.171712 - M.171713 - M.171714; MP.0033030 - MP.0033031

202. ***Biển giờ không còn mặn*** : Thơ */ Trần Gia Thái*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 175tr.; 18cm.

895.92214/M.171788 - M.171789; MP.0033377 - MP.0033378

203. ***Bóng núi bên dòng Đạ Dâng*** */ Vũ Đình Đông*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 149tr.; 21cm.

895.9228408/M.171682 - M.171683 - M.171684; MP.0033299 - MP.0033300

204. ***Bốn chín chưa qua*** : Tiểu thuyết */ Trần Chiến*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 214tr.; 20cm.

895.92234/M.172032 - M.172033 - M.172034; MP.0033543 - MP.0033544

205. ***Buổi chiều windows*** : Truyện dài. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 223tr.; 20cm.

895.922334/M.172124 - M.172125 - M.172126; MP.0033605 - MP.0033606

206. ***Cánh đồng bất tận*** : Tập truyện ngắn */ Nguyễn Ngọc Tư*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 218tr.; 20cm.

895.92234/M.172035 - M.172036 - M.172037; MP.0033545 - MP.0033546

207. ***Chốc lát những bến bờ*** : Du ký */ Hồ Anh Thái*. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 388tr.; 20cm.

895.9228403/M.172005 - M.172006 - M.172007; MP.0033525 - MP.0033526

208. ***Chớp mắt cùng số phận*** : Tập truyện */ Thăng Sắc*. - H.: Văn học, 2019. - 239tr.; 21cm.

895.92234/M.172399 - M.172400 - M.172401; MP.0033807 - MP.0033808

209. ***Chuyện thơ 2*** */ Hồng Diệu*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.

895.9221009/M.171685 - M.171686 - M.171687; MP.0033301 - MP.0033302

210. ***Cỏ mã linh*** : Tập truyện ngắn */ Nguyễn Thị Mai Phương*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 234tr.; 21cm.

895.92234/M.171748 - M.171749 - M.171750; MP.0033343 - MP.0033344

211. ***Có thể có, có thể không*** : Tập truyện ngắn */ Y Ban*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 175tr.; 20cm.

895.92234/M.172020 - M.172021 - M.172022; MP.0033535 - MP.0033536

212. ***Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử*** : Tiểu thuyết */ Jonas Jonasson; Phạm Hải Anh dịch*. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 521tr.; 20cm.

895.738/M.172026 - M.172027 - M.172028; MP.0033539 - MP.0033540

213. ***Đãi cát lấy vàng*** : Tập ghi chép và tản văn */ Nguyễn Khắc Phê*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 278tr.; 21cm.

895.9228408/M.172300 - M.172301 - M.172302; MP.0033755 - MP.0033756

214. ***Đệ nhất đô soái thủy quân Yết Kiêu*** */ Giang Hà Vỵ, Vi Linh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 302tr.; 21cm.

895.9223008/.0080118 - .0080119; M.171615 - M.171616; MP.0033222 - MP.0033223

215. ***Đêm cuối cùng ở Trường Sơn*** : Truyện vừa */ Phạm Thành Long*. - H.: Hội nhà văn, 2018. - 132tr.; 21cm.
895.92234/M.171556 - M.171557 - M.171558; MP.0033186 - MP.0033187

216. ***Đêm diễn tập*** : Tập truyện ngắn. - H.: Lao động, 2019. - 225tr.; 21cm.
895.92234/M.171852 - M.171853 - M.171854; MP.0033423 - MP.0033424

217. ***Đi qua chiến tranh*** : Thơ */ Lê Trung Khiên*. - H.: Thanh niên, 2018. - 140tr.; 21cm.
895.92214/M.171553 - M.171554 - M.171555; MP.0033184 - MP.0033185

218. ***Đi xuyên miền tuyết trắng - Và những bài ký sự gần xa khác*** */ Ngọc Trân*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 293tr.; 21cm.
895.92284030/M.172303 - M.172304 - M.172305; MP.0033757 - MP.0033758

219. ***Đông Chu liệt quốc*** : Tiểu thuyết chương hồi */ Nguyễn Đỗ Mục dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018.; 21cm.
T.1. - 735tr.
895.1346/M.171637 - M.171638; MP.0033240

T.2. - 727tr.
895.1346/M.171635 - M.171636; MP.0033239

220. ***Đời mưa gió - Hồn bướm mơ tiên*** : Tiểu thuyết */ Nhất Linh, Khái Hưng*. - H.: Văn học, 2018. - 270tr.; 21cm.
895.92234/M.171445 - M.171446

221. ***Đừng mơ sói ạ!*** : Tiểu thuyết */ Đặng Hoài*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 359tr.; 23cm.
895.92234/M.172288 - M.172289 - M.172290; MP.0033747 - MP.0033748

222. ***Đường sáng trăng sao*** */ Nguyệt Tú*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 523tr.; 21cm.
895.92234/M.171784 - M.171785; MP.0033373 - MP.0033374

223. ***Đường 1C huyền thoại - Những bờ vai con gái*** */ Trầm Hương*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 255tr.; 21cm.
895.9228403/.0080188 - .0080189; M.171811 - M.171812 - M.171813; MP.0033395 - MP.0033396

224. ***Gần như là nhà*** : Tản văn. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 356tr.; 23cm.
895.9228408/M.171990 - M.171991 - M.171992; MP.0033515 - MP.0033516

225. ***Giao thừa*** : Tập truyện ngắn */ Nguyễn Ngọc Tư*. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 177tr.; 20cm.
895.92234/M.172053 - M.172054 - M.172055; MP.0033557 - MP.0033558

226. ***Giấc mơ đời người*** : Tiểu thuyết */ Đoàn Bảo Châu*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 389tr.; 20cm.

895.92234/M.172112 - M.172113 - M.172114; MP.0033597 - MP.0033598

227. ***Gió vùng biên*** : Tiểu thuyết. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 191tr.; 21cm.

895.92234/M.171676 - M.171677 - M.171678; MP.0033295 - MP.0033296

228. ***Giọt mực của mưa Huế*** : Tùy bút và tản văn */ Hồ Đăng Thanh Ngọc*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 157tr.; 21cm.

895.9228408/M.172318 - M.172319 - M.172320; MP.0033767 - MP.0033768

229. ***Hà Nội không vội được đâu*** : Tản văn */ Lữ Mai*. - H.: Văn học, 2019. - 200tr.; 21cm.

895.9228408/M.172408 - M.172409 - M.172410; MP.0033813 - MP.0033814

230. ***Hà Nội trong cơn lốc*** : Phóng sự */ Vũ Bằng*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 253tr.; 21cm.

895.9228403/M.171774 - M.171775; MP.0033363 - MP.0033364

231. ***Hành lý hư vô*** : Tản văn */ Nguyễn Ngọc Tư*. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr.; 20cm.

895.9228408/M.172118 - M.172119 - M.172120; MP.0033601 - MP.0033602

232. ***Hát mãi một mình*** : Tản văn */ Đỗ Phấn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 426tr.; 20cm.

895.9228408/M.172059 - M.172060 - M.172061; MP.0033561 - MP.0033562

233. ***Hoa một mùa***: Toàn bộ các sáng tác thơ, truyện ngắn, kịch, và phê bình văn học bằng tiếng Pháp của Nguyễn Nhược Pháp */ Nguyễn Nhược Pháp*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 363tr.; 24cm.

895.92283209/M.171756 - M.171757; MP.0033347 - MP.0033348

234. ***Hoa xương rồng nở muộn***: Tập truyện ngắn */ Trương Vân Ngọc*. - H.: Văn học, 2019. - 202tr.; 21cm.

895.92234/M.171864 - M.171865 - M.171866; MP.0033431 - MP.0033432

235. ***Hoài niệm và mộng du*** : Hồi kí */ Đặng Anh Đào*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 235tr.; 21cm.

895.9228403/M.171745 - M.171746 - M.171747; MP.0033341 - MP.0033342

236. ***Hồ Xuân Hương - Tác phẩm và lời bình***. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2017. - 211tr.; 21cm.

895.92212/M.171655 - M.171656; MP.0033257 - MP.0033258

237. ***Hồi ức tuổi tám mươi - Hành trình từ điện tử đến vi mạch*** */ Đặng Lương Mô*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 375tr.; 21cm.

895.9228403/M.172309 - M.172310 - M.172311; MP.0033761 - MP.0033762

238. ***Huyền thoại mẹ*** : Tập truyện ngắn. - H.: Thanh niên, 2019. - 294tr.; 21cm.

895.92234/M.171882 - M.171883 - M.171884; MP.0033443 - MP.0033444

239. ***Không chỉ là ký ức*** : Hồi ức */ Nguyễn Quang Huy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 255tr.; 19cm.

895.92283403/M.171709 - M.171710 - M.171711; MP.0033317 - MP.0033318

240. ***Không đầu, không cuối, không biết tại sao*** : Tập truyện ngắn báo lao động cuối tuần. - H.: Văn học, 2018. - 465tr.; 23cm.

895.92234/M.171425 - M.171426; MP.0033115 - MP.0033116

241. ***Khúc hoan ca của văn chương*** */ Trần Lê Hoa Tranh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 191tr.; 20cm.

895.92284/M.172321 - M.172322 - M.172323; MP.0033769 - MP.0033770

242. ***Kiều mạch trắng*** : Tập truyện ngắn */ Tống Ngọc Hân*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 205tr.; 21cm.

895.92234/M.171778 - M.171779; MP.0033367 - MP.0033368

243. ***Ký ức công binh Trường Sơn***. - H.: Giao thông vận tải, 2010. - 446tr.; 21cm.

895.92280334/M.171530 - M.171531 - M.171532; MP.0033176 - MP.0033177

244. ***Ký ức mang tên Trường Sơn*** : Truyện, ký */ Nguyễn Trọng Văn*. - H.: Văn học, 2019. - 230tr.; 21cm.

895.9228403/M.171870 - M.171871 - M.171872; MP.0033435 - MP.0033436

245. ***Ký ức người lính***. - H.: Thông tin và truyền thông, 2019.; 24cm.

T.6. - 386tr.

895.922808/M.171719 - M.171720; MP.0033323 - MP.0033324; V.0016883 - V.0016884

T.7. - 377tr.

895.922808/M.171717 - M.171718; MP.0033321 - MP.0033322; V.0016881 - V.0016882

T.8. - 383tr.

895.922808/M.171715 - M.171716; MP.0033319 - MP.0033320; V.0016879 - V.0016880

246. ***Lang thang trong chữ*** */ Hồ Anh Thái*. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 269tr.; 20cm.

895.9228408/M.172083 - M.172084 - M.172085; MP.0033577 - MP.0033578

247. ***Lính gác*** : Tuyển chọn từ tạp chí Văn nghệ Quân đội. - H.: Lao động, 2019. - 147tr.; 21cm.

895.92234/M.171843 - M.171844 - M.171845; MP.0033417 - MP.0033418

248. ***Lính tăng, lính pháo***. - H.: Lao động, 2019. - 177tr.; 21cm.

895.92234/M.171837 - M.171838 - M.171839; MP.0033413 - MP.0033414

249. ***Mạt cưa rượu trắng đường vàng*** : Tập truyện ngắn */ Nguyễn Trí*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 302tr.; 21cm.

895.92234/M.171786 - M.171787; MP.0033375 - MP.0033376

250. ***Mắt của biển*** : Truyện ngắn */ Vương Tâm*. - H.: Văn học, 2019. - 206tr.; 21cm.

895.92234/M.171867 - M.171868 - M.171869; MP.0033433 - MP.0033434

251. ***Mây ngàn - Những cái bóng - Nhớ thương*** */ Vita*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 324tr.; 21cm.

895.92233/M.172312 - M.172313 - M.172314; MP.0033763 - MP.0033764

252. ***Miên man vùng biên ải*** */ Vương Tâm*. - H.: Văn học, 2019. - 225tr.; 21cm.

895.92234/M.171834 - M.171835 - M.171836; MP.0033411 - MP.0033412

253. ***Mối tình cuối cùng*** : Tiểu thuyết */ Bình Nguyên Lộc*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 261tr.; 20cm.

895.92234/M.172023 - M.172024 - M.172025; MP.0033537 - MP.0033538

254. ***Một cảnh không có trên phim*** : Tập truyện ngắn */ Hồ Huy Sơn*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 195tr.; 21cm.

895.92234/M.171770 - M.171771; MP.0033359 - MP.0033360

255. ***Một cõi thâm tình*** : Truyện dài */ Trần Hiệp*. - H.: Hà Nội, 2019. - 239tr.; 21cm.

895.92234/M.171897 - M.171898 - M.171899; MP.0033451 - MP.0033452

256. ***101 điều của cuộc sống*** : Tản văn */ Đoàn Bảo Châu*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 241tr.; 20cm.

895.9228408/M.172121 - M.172122 - M.172123; MP.0033603 - MP.0033604

257. ***Một trăm ngày trước tuổi hai mươi*** : Tiểu thuyết */ Đoàn Tuấn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 235tr.; 20cm.

895.92234/M.172029 - M.172030 - M.172031; MP.0033541 - MP.0033542

258. ***Mùi của cố hương*** : Tản văn */ Nguyễn Quốc Vương*. - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ, 2019. - 213tr.; 21cm.

895.9228408/M.171782 - M.171783; MP.0033371 - MP.0033372

259. ***Mùi trần*** : Tiểu thuyết */ Đỗ Phấn*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 402tr.; 20cm.

895.92234/M.172089 - M.172090 - M.172091; MP.0033581 - MP.0033582

260. ***Nam Cao - Tác phẩm và lời bình*** : Bình luận văn học */ Thùy Trang sưu tầm, tuyển chọn*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 431tr.; 21cm.

895.922332/M.171657 - M.171658; MP.0033259 - MP.0033260

261. ***Năm lá quốc thư*** : Tiểu thuyết */ Hồ Anh Thái*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 418tr.; 20cm.

895.92234/M.172097 - M.172098 - M.172099; MP.0033587 - MP.0033588

262. ***Nếm trải Điện Biên*** */ Cao Tiến Lê*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 141tr.; 21cm.

895.922334/M.171732 - M.171733 - M.171734; MP.0033331 - MP.0033332

263. ***Ngày bình thường trở lại*** : Truyện - ký */ Hoàng Thanh Hương*. - H.: Hà Nội, 2019. - 217tr.; 21cm.

895.92234/M.171876 - M.171877 - M.171878; MP.0033439 - MP.0033440

264. ***Nguyễn Hiến Lê - Con người và tác phẩm***. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 239tr.; 21cm.

895.922334/M.172306 - M.172307 - M.172308; MP.0033759 - MP.0033760

265. ***Nguyễn Minh Châu - Tác phẩm và lời bình*** : Bình luận văn học */ Thùy Trang sưu tầm, tuyển chọn*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 343tr.; 21cm.

895.922334/M.171649 - M.171650; MP.0033251 - MP.0033252

266. ***Ngược dòng thiên di*** : Truyện ngắn */ Chu Thị Minh Huệ*. - H.: Văn học, 2018. - 239tr.; 21cm.

895.92234/M.172402 - M.172403 - M.172404; MP.0033809 - MP.0033810

267. ***Người cá***: Truyện khoa học viễn tưởng */ Alexander Romanovich Belyaev; Đỗ Ca Sơn dịch*. - H.: Văn học, 2017. - 235tr.; 21cm.

891.7342/M.171441 - M.171442

268. ***Người chết thuê*** */ Thái Cường*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 186tr.; 20cm.

895.92234/M.172324 - M.172325 - M.172326; MP.0033771 - MP.0033772

269. ***Người đẹp ở bản hoa***: Tập truyện ngắn */ Nguyễn Xuân Hải*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 303tr.; 21cm.

895.92234/M.171888 - M.171889 - M.171890; MP.0033447

270. ***Người viết tình yêu***: Truyện dài */ Nguyễn Ngọc Hà*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 274tr.; 20cm.

895.92234/M.172011 - M.172012 - M.172013; MP.0033529 - MP.0033530

271. ***Nhà văn Nhật Bản thế kỷ XX*** */ Đào Thị Thu Hằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 297tr.; 24cm.

895.64409/M.172279 - M.172280 - M.172281; MP.0033739 - MP.0033740

272. ***Nhật ký của một con người thừa***: Tập truyện */ Ivan Turgenev; Nguyễn Thị Thu Thủy dịch*. - H.: Văn học, 2019. - 222tr.; 21cm.

891.733/M.171433 - M.171434; MP.0033121 - MP.0033122

273. ***Những chuyện tình thời chiến tranh***. - H.: Lao động, 2019. - 255tr.; 21cm.
895.922334/M.171855 - M.171856 - M.171857; MP.0033425 - MP.0033426

274. ***Những lá thư xuyên thời gian - Những bài đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 47***. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 190tr.; 21cm.
895.92264/M.171735 - M.171736 - M.171737; MP.0033333 - MP.0033334

275. ***Những ngày thơ ấu và những truyện ngắn khác*** */ Nguyên Hồng*. - H.: Văn học, 2017. - 201tr.; 21cm.
895.9228403/M.171443 - M.171444

276. ***Những người đi giữ biên cương*** */ Ngô Văn Học chủ biên*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 283tr.; 24cm.
895.922808/M.171758 - M.171759; MP.0033349 - MP.0033350

277. ***Những tâm hồn dấu yêu*** : Truyện ký */ Nguyễn Ngọc Ký*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 235tr.; 21cm.
895.9228403/M.171766 - M.171767; MP.0033355 - MP.0033356

278. ***Nỗi nhớ***. - H.: Thanh niên, 2019. - 302tr.; 21cm.
895.92234/M.171879 - M.171880 - M.171881; MP.0033441 - MP.0033442

279. ***Nối những vệt không gian*** : Tản văn */ Nguyễn Quang Hưng*. - H.: Văn học, 2019. - 228tr.; 21cm.
895.9228408/M.172372 - M.172373 - M.172374; MP.0033789 - MP.0033790

280. ***Nơi người lính trưởng thành***. - H.: Lao động, 2019. - 178tr.; 21cm.
895.9228034/M.171858 - M.171859 - M.171860; MP.0033427 - MP.0033428

281. ***Nửa ngày chiến tranh*** : Truyện ngắn */ Dương Đức Khánh*. - H.: Hà Nội, 2019. - 199tr.; 21cm.
895.92234/M.171873 - M.171874 - M.171875; MP.0033437 - MP.0033438

282. ***Phác họa mấy chân dung văn học*** : Chân dung văn học. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 273tr.; 21cm.
895.92209/M.171846 - M.171847 - M.171848; MP.0033419 - MP.0033420

283. ***Phê bình kí hiệu học: Đọc văn như là hành trình tái thiết ngôn ngữ*** */ Lã Nguyên*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 407tr.; 24cm.
895.92209/M.171764 - M.171765; MP.0033353 - MP.0033354

284. ***Smart wife - Vợ ảo*** : Tập truyện ngắn */ Kiều Bích Hậu*. - H.: Phụ nữ, 2019. - 194tr.; 21cm.
895.92234/M.171768 - M.171769; MP.0033357 - MP.0033358

285. ***Sớm mai chợt nhớ hàng rào trổ bông*** : Tản văn */ Lê Minh Nhựt*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr.; 20cm.

895.9228408/M.172103 - M.172104 - M.172105; MP.0033591 - MP.0033592

286. ***Tàn đen đốm đỏ*** : Tiểu thuyết */ Phạm Ngọc Tiến*. - H.: Văn hóa, 2018. - 279tr.; 21cm.

895.92234/M.171427 - M.171428

287. ***Tập án cái đình và dao cầu thuyền tán*** : Phóng sự */ Ngô Tất Tố*. - H.: Văn học, 2018. - 155tr.; 21cm.

895.9228403/M.171447 - M.171448

288. ***Tên cướp có nhiều vợ*** : Tập truyện ngắn */ Ngọc Anh*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 142tr.; 21cm.

895.92234/M.171776 - M.171777; MP.0033365 - MP.0033366

289. ***Thánh chân công chúa Lê Chân*** : Tiểu thuyết lịch sử */ Giang Hà Vỵ, Vi Linh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 238tr.; 21cm.

895.9223008/.0080079 - .0080080; M.171510 - M.171511; MP.0033156 - MP.0033157

290. ***Thay lời muốn nói - Thanh xuân tôi...*** : Tùy bút */ Lê Đỗ Quỳnh Hương*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 333tr.; 20cm.

895.9228408/M.172106 - M.172107 - M.172108; MP.0033593 - MP.0033594

291. ***Thập đạo tướng quân Lê Hoàn*** : Tiểu thuyết lịch sử */ Giang Hà Vỵ, Vi Linh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 222tr.; 21cm.

895.9223008/.0080081 - .0080082; M.171512 - M.171513; MP.0033158 - MP.0033159

292. ***Thị dân tiểu thuyết*** : Tiểu thuyết */ Nguyễn Việt Hà*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 364tr.; 20cm.

895.92234/M.172047 - M.172048 - M.172049; MP.0033553 - MP.0033554

293. ***Thời thơ ấu*** : Tự truyện */ Maxim Gorky; Ng.dịch: Trần Khuyến, Cẩm Tiêu*. - H.: Văn học, 2018. - 319tr.; 21cm.

891.733/M.171659 - M.171660; MP.0033261 - MP.0033262

294. ***"Thuốc tiên" Trường Sơn*** : Tập truyện */ Phạm Thành Long*. - H.: Thanh niên, 2011. - 135tr.; 21cm.

895.92234/M.171545 - M.171546

295. ***Thủy Hử*** : Tiểu thuyết chương hồi */ Thi Nại Am; Á Nam Trần Tuấn Khải dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1. - 591tr.

895.1344/M.171629 - M.171630; MP.0033231

T.2. - 611tr.
895.1344/M.171631 - M.171632; MP.0033232

296. ***Thương nhớ vẫn còn*** : Bút ký chân dung */ Phan Quang*. - H.: Văn học, 2017.; 21cm.
T.1 : Lấp lánh trời sao. - 367tr.
895.9228403/M.171421 - M.171422

T.2 : Cánh gió chưa rời. - 340tr.
895.9228403/M.171419 - M.171420

297. ***Tiền của thiên hạ*** : Tiểu thuyết văn xuôi */ Lâm Hà*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 455tr.; 22cm.
895.92234/M.172294 - M.172295 - M.172296; MP.0033751 - MP.0033752

298. ***Tiếng hát người hái củi*** : Truyện ngắn */ Trần Nguyễn Anh*. - H.: Văn học, 2019. - 198tr.; 21cm.
895.92234/M.171861 - M.171862 - M.171863; MP.0033429 - MP.0033430

299. ***Tỏa sáng Trường Sơn***. - H.: Thanh niên, 2016. - 326tr.; 21cm.
895.92214/M.171542 - M.171543 - M.171544; MP.0033182 - MP.0033183

300. ***Tỏa sáng Trường Sơn anh hùng*** : Thơ và truyện. - H.: Thanh niên, 2017. - 125tr.; 21cm.
895.92214/M.171562

301. ***Trên đỉnh Trường Sơn kể truyện Kiều*** */ Nguyễn An*. - In lần thứ 6 có bổ sung. - H.: Thanh niên, 2004. - 229tr.; 21cm.
895.9228403/M.171533 - M.171534 - M.171535; MP.0033178 - MP.0033179

302. ***Trong cơn say níu sợi dây đứt*** : Tập truyện ngắn */ Hoàng Công Danh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 225tr.; 20cm.
895.92234/M.172038 - M.172039 - M.172040; MP.0033547 - MP.0033548

303. ***Trong vô tận*** : Tiểu thuyết */ Vĩnh Quyền*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 245tr.; 20cm.
895.92234/M.172109 - M.172110 - M.172111; MP.0033595 - MP.0033596

304. ***Truyện dã sử Việt Nam***. - H.: Lao động, 2019. - 234tr.; 21cm.
895.9223/M.171840 - M.171841 - M.171842; MP.0033415 - MP.0033416

305. ***Trường Sơn thuở ấy...bây giờ***. - H.: Thanh niên, 2017. - 278tr.; 21cm.
895.92214/M.171566 - M.171567 - M.171568; MP.0033188 - MP.0033189

306. ***Từ chiến trường khu 5*** : Bút ký và ghi chép văn học */ Phan Tứ*. - H.: Văn Học, 2011.; 21cm.
Q.1. - 835tr.
895.9228403/M.171453 - M.171454; MP.0033127 - MP.0033128

Q.2. - 979tr.
895.9228403/M.171451 - M.171452; MP.0033125 - MP.0033126

Q.3. - 737tr.
895.9228403/M.171449 - M.171450; MP.0033123 - MP.0033124

307. ***Tự mình cách biệt*** : Tiểu luận */ Hồ Anh Thái*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 421tr.; 20cm.
895.922434/M.171996 - M.171997 - M.171998; MP.0033519 - MP.0033520

308. ***Việt quốc công Lý Thường Kiệt*** : Tiểu thuyết lịch sử */ Giang Hà Vỵ, Vi Linh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 238tr.; 21cm.
895.9223008/.0080120 - .0080121; M.171617 - M.171618; MP.0033224 - MP.0033225

309. ***Yên ngựa sau cuộc chiến*** : Bút ký */ Hoàng Đình Bường*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 19cm.
895.9228403/M.171706 - M.171707 - M.171708; MP.0033315 - MP.0033316

900 - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

310. ***Bách khoa thư lịch sử thế giới*** */ Trần Giang Sơn biên soạn*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 538tr.; 24cm.
903/M.171488 - M.171489; MP.0033136 - MP.0033137; V.0016837 - V.0016838

311. ***Không gian văn hóa nguyên thủy - Nhìn theo lý thuyết chức năng*** */ Robert Lowie; Ng.dịch: Vũ Xuân Ba, Ngô Bình Lâm*. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 503tr.; 24cm.
909/M.171589 - M.171590; MP.0033196 - MP.0033197; V.0016861 - V.0016862

312. ***Lịch sử phát triển nhân loại*** */ Biên soạn: Đăng Trường, Lê Minh*. - H.: Thanh niên, 2019. - 871tr.; 24cm.
909/M.171953 - M.171954; MP.0033487 - MP.0033488; V.0016901 - V.0016902

313. ***Văn hóa nguyên thủy*** */ E. B. Tylor; Huyền Giang dịch*. - H.: Tri thức, 2019. - 901tr.; 24cm.
909/M.171587 - M.171588; V.0016859 - V.0016860

910 – Địa lý

314. ***Địa lý học: Tự nhiên, kinh tế và Lịch sử Nam kỳ*** */ Ng.dịch: Nguyễn Nghị, Nguyễn Thanh Long*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019.; 23cm.
T.4 (1902) : Chuyên khảo về tỉnh Mỹ Tho. - 149tr.
915.9783/M.171986 - M.171987; MP.0033511 - MP.0033512; V.0016930 - V.0016931

T.11 (1904) : Chuyên khảo về tỉnh Sốc Trăng. - 109tr.
915.9799/M.171984 - M.171985; MP.0033509 - MP.0033510; V.0016928 - V.0016929

315. ***Theo dấu chân người tình*** */ Đỗ Quang Tuấn Hoàng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 329tr.; 22cm.
915.9704/M.172291 - M.172292 - M.172293; MP.0033749 - MP.0033750

920 – Tiểu sử

316. ***Những mảnh ghép Quân vương*** */ Nguyễn Thị Bích Yến*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2019. - 676tr.; 24cm.
920.02/M.171723 - M.171724 - M.171725; MP.0033325 - MP.0033326

950 – Lịch sử Việt Nam

317. ***Âm vang Trường Sơn*** : Tập truyện ký */ Nguyễn Trọng Tạo*. - H.: Thanh niên, 2019. - 190tr.; 19cm.
959.70433/M.171572 - M.171573 - M.171574; MP.0033190 - MP.0033191

318. ***Bác Hồ - Cây đại thọ***. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 162tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)
959.704092/.0080234 - .0080235; M.171937 - M.171938; MP.0033471 - MP.0033472

319. ***Bác Hồ kể chuyện Tây Du Ký***. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2017. - 97tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)
959.704092/.0080236 - .0080237; M.171939 - M.171940; MP.0033473 - MP.0033474

320. ***Bách khoa văn hóa phương Đông*** */ Biên soạn: Đăng Trường, Lê Minh*. - H.: Thanh niên, 2018. - 398tr.; 23cm.
950.03/M.171486 - M.171487; MP.0033134 - MP.0033135; V.0016835 - V.0016836

321. ***Bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam trước mối đe dọa an ninh phi truyền thống từ năm 2001 đến 2015*** : Luận án tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc: 62 22 03 12 */ Đàm Trọng Tùng*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 180tr.; 30cm + + Phụ lục
Phục vụ hạn chế
959.70442/LAV.0009411

322. ***Bút nghiên giấy mực*** */ Nguyễn Duy Chính*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 442tr.; 24cm.
951/M.171971 - M.171972; MP.0033499 - MP.0033500; V.0016919 - V.0016920

323. ***Chiếu chỉ các đời vua Việt Nam*** */ Lê Thái Dũng*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 253tr.; 21cm.

959.7/.0080077 - .0080078; M.171508 - M.171509; MP.0033154 - MP.0033155

324. ***Chúng tôi học làm ngoại giao với Bác Hồ*** */ Mai Văn Bộ*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 106tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)

959.704097/.0080232 - .0080233; M.171935 - M.171936; MP.0033469 - MP.0033470

325. ***Chuyện các vị vua Việt Nam*** */ Lê Thái Dũng*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 206tr.; 21cm.

959.70099/M.171502 - M.171503; MP.0033148 - MP.0033149

326. ***Di chúc của Bác Hồ - Một giáo trình tiếng việt độc đáo*** */ Dương Thành Truyền*. - In lần 3. - H.: Trẻ, 2019. - 130tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080240 - .0080241; M.171943 - M.171944; MP.0033477 - MP.0033478

327. ***Di sản văn hóa ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Qua khảo sát tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh)*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Văn hóa học: 60130604 */ Lê Thị Lanh*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 101tr.; 30cm + + Phụ lục

Phục vụ hạn chế

959.704092/LAV.0009401

328. ***Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ lục kỷ Phụ biên*** */ Quốc Sử quán Triều Nguyễn; Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu*. - In lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2012. - 830tr.; 24cm.. - (Quốc sử quán triều Nguyễn)

959.7029/M.171967 - M.171968; V.0016913 - V.0016914

329. ***Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ*** */ Quốc Sử Triều Nguyễn; Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2012. - 638tr.; 24cm.. - (Quốc sử quán triều Nguyễn)

959.7029/M.171965 - M.171966; V.0016911 - V.0016912

330. ***Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Những khoảnh khắc còn mãi*** */ Trần Hồng*. - H.: Phụ nữ, 2018. - 147tr.: Sách ảnh; 25cm.

959.704092/M.171754 - M.171755; V.0016887 - V.0016888

331. ***Đại Việt sử ký tiền biên***. - H.: Hồng Đức, 2018. - 773tr.; 24cm.

959.7/M.171583 - M.171584; V.0016855 - V.0016856

332. ***Đại Việt sử ký tục biên (1676 - 1789)***. - H.: Hồng Đức, 2018. - 518tr.; 24cm.

959.70272/M.171581 - M.171582; V.0016853 - V.0016854

333. ***Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*** */ Biên soạn: Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 725tr.; 27cm.

T.1 : Lịch sử.- 2019

959.779/M.172263 - M.172264; V.0016986 - V.0016987

334. ***Điện Biên Phủ - Những trận đánh đi vào lịch sử*** */ Trịnh Ngọc Nghi*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 114tr.; 21cm.

959.7041/.0080182 - .0080183; M.171740 - M.171741; MP.0033337 - MP.0033338

335. ***Đường tới Điện Biên Phủ*** : Hồi ức */ Võ Nguyên Giáp*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 398tr.; 21cm.

959.7041/M.171742 - M.171743 - M.171744; MP.0033339 - MP.0033340

336. ***Đường về đất mẹ*** */ Võ Sở*. - In lần thứ 3. - H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 247tr.; 21cm.

959.704/M.171539 - M.171540 - M.171541; MP.0033180 - MP.0033181

337. ***Giá trị văn hóa bộ sưu tập "Sinh hoạt đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh" tại Bảo tàng Hồ Chí Minh*** : Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Văn hóa học: 60310640 */ Nguyễn Hương Giang*. - 2016; H.: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - 150tr.; 30cm + + phụ lục

Phục vụ hạn chế

959.704092/LAV.0009395

338. ***Giai thoại các vị vua Việt Nam*** */ Lê Thái Dũng*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 263tr.; 21cm.

959.70099/M.171504 - M.171505; MP.0033150 - MP.0033151

339. ***Hoàng đế Quang Trung - Nhà quân sự kiệt xuất, danh tướng bách chiến bách thắng*** */ Đặng Việt Thủy*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 290tr.; 21cm.

959.7028092/.0080083 - .0080084; M.171514 - M.171515; MP.0033160 - MP.0033161

340. ***Hỏi và đáp về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh***. - Tái bản thứ 10 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nbx.Trẻ, 2018. - 183tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080230 - .0080231; M.171933 - M.171934; MP.0033467 - MP.0033468

341. ***Hồ Chí Minh bàn về đạo đức*** */ Tuyển chọn: Vũ Tình, Nguyễn Thị Thảo,....* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 59tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080248 - .0080249; M.171951 - M.171952; MP.0033485 - MP.0033486

342. ***Hồ Chí Minh bàn về phong cách*** */ Tuyển chọn: Vũ Tình,....* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 47tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080246 - .0080247; M.171949 - M.171950; MP.0033483 - MP.0033484

343. ***Kể chuyện trường kỳ về lịch sử Việt Nam*** */ Trần Văn Vũ Hồng Đức*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 391tr.; 24cm.

959.7/M.171484 - M.171485; V.0016833 - V.0016834

344. ***Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)***. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 362tr.; 21cm.

T.4 : 1969 - 1975.- 2019

959.7043/.0080146 - .0080147; MP.0033289 - MP.0033290

345. ***Mỹ Lai: Việt Nam, 1968 - Nhìn lại cuộc thảm sát***: Sách tham khảo */ Howard Jones; Mạnh Chương dịch*. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 710tr.; 24cm.

959.7043/M.171910 - M.171911; MP.0033453 - MP.0033454; V.0016934 - V.0016935

346. ***Người Việt trong dòng lịch sử văn hóa***. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 1022tr.; 24cm.

959.7/M.171575 - M.171576; V.0016847 - V.0016848

347. ***Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa*** */ Ngô Bắc dịch*. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 311tr.; 24cm.

959.7043373/M.171914 - M.171915; MP.0033455 - MP.0033456; V.0016938 - V.0016939

348. ***Những câu chuyện nhỏ, bài học lớn từ Bác Hồ*** */ Đoàn Huyền Trang*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 227tr.; 19cm.

959.704092/.0080259 - .0080260; M.172191 - M.172192 - M.172193

349. ***Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*** */ Trần Dân Tiên*. - In lần 11. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 183tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080244 - .0080245; M.171947 - M.171948; MP.0033481 - MP.0033482

350. ***Niên biểu các đời vua Việt Nam***. - H.: Hồng Đức, 2018. - 303tr.; 21cm.

959.70099/.0080116 - .0080117; M.171613 - M.171614; MP.0033220 - MP.0033221

351. ***Nữ chiến sĩ Trường Sơn ngày ấy-bây giờ***. - H.: Chính trị - Hành chính, 2012. - 393tr.; 21cm.

959.70433/.0080099

352. ***Nữ tướng Bùi Thị Xuân*** */ Vũ Ngọc Khánh*. - H.: Văn hóa dân tộc, 2018. - 142tr.; 21cm.

959.7028092/.0080095 - .0080096; M.171528 - M.171529; MP.0033174 - MP.0033175

353. ***Phong cách Hồ Chí Minh*** */ Nguyễn Văn Khoan*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 174tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080242 - .0080243; M.171945 - M.171946; MP.0033479 - MP.0033480

354. ***Phong trào Duy Tân ở Bắc, Trung, Nam, Miền Nam đầu thế kỷ XX - Thiên Địa hội và cuộc Minh Tân***: Biên khảo */ Sơn Nam*. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 376tr.; 20cm.

959.703/.0080257 - .0080258; M.172002 - M.172003 - M.172004; MP.0033523 - MP.0033524

355. ***Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX - Đầu thế kỷ XX***. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 811tr.; 24cm.

959.703/M.171577 - M.171578; MP.0033192 - MP.0033193; V.0016849 - V.0016850

356. ***Quảng Trị 1972*** : Hồi ức của một người lính */ Nguyễn Quang Vinh*. - H.: Văn học, 2017. - 253tr.; 21cm.

959.7043/M.171439 - M.171440

357. ***Thanh - Việt nghị hòa: Tiến trình công nhận triều đại Quang Trung*** */ Nguyễn Duy Chính*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2015. - 387tr.; 24cm.

959.7028/MP.0033495 - MP.0033496; V.0016915 - V.0016916

358. ***Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh*** */ Đỗ Quang Hưng*. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr.; 21cm.

959.704092/.0080085 - .0080086; M.171516 - M.171517; MP.0033162 - MP.0033163

359. ***Thuận Quảng thời Tây Sơn*** */ Đỗ Bang chủ biên*. - H.: Tri thức, 2019. - 323tr.; 24cm.

959.7028/M.171591 - M.171592; MP.0033198 - MP.0033199; V.0016863 - V.0016864

360. ***Tống Duy Tân - Cuộc đời, sự nghiệp và những trang viết về sỹ phu yêu nước*** */ Hoàng Huyênh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 190tr.; 21cm.

959.703092/.0080075 - .0080076; M.171506 - M.171507; MP.0033152 - MP.0033153

361. ***Từ Khe Sanh đến thành cổ Quảng Trị*** : Nhật ký */ Nguyễn Văn Hợi*. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 225tr.; 21cm.

959.7043/M.171673 - M.171674 - M.171675; MP.0033293 - MP.0033294

362. ***Văn minh Trung Hoa***: Sách tham khảo */ Lưu Đông; Ng.dịch: Thúy Lan, Đức Hạnh, Thái Hòa*. - H.: Chính trị quốc gia, 2018. - 946tr.; 24cm.

951/M.171912 - M.171913; V.0016936 - V.0016937

363. ***Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*** : Tập ảnh và tư liệu. - In lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 192tr.; 29cm.

959.704092/M.171931 - M.171932; MP.0033465 - MP.0033466; V.0016899 - V.0016900

364. ***Việt Nam trung hiếu nghĩa tình***. - H.: Văn hóa dân tộc, 2019. - 343tr.; 21cm.

959.7/M.171609 - M.171610; MP.0033216 - MP.0033217

365. ***Vương triều Mạc*** */ Trần Hồng Đức chủ biên, Trần Xuân Thanh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 336tr.; 21cm.

959.70271/.0080073 - .0080074; M.171500 - M.171501; MP.0033146 - MP.0033147

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Luật An ninh mạng.- H.: Công an nhân dân, 2019.- 63tr.; 19cm.
343.5970999/.0080186 - .0080187; M.171824 - M.171825

Giới thiệu toàn văn Luật An ninh mạng. Luật này quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Gồm 7 chương, 43 điều, được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Luật Cảnh sát biển.- H.: Công an nhân dân, 2019.- 31tr.; 19cm.
343.59701997/.0080184 - .0080185; M.171822 - M.171823

Giới thiệu toàn văn Luật Cảnh sát biển. Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát biển Việt Nam; chế độ, chính sách đối với Cảnh sát biển Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan. Gồm 8 chương, 41 điều, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

3. Luật Quốc phòng.- H.: Quân đội nhân dân, 2018.- 51tr.; 21cm.
343.59701/.0080156 - .0080157; M.171688 - M.171689 - M.171690

Giới thiệu toàn văn Luật Quốc phòng. Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, hoạt động cơ bản về quốc phòng; tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiệm; lực lượng vũ trang nhân dân; bảo đảm quốc phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng. Gồm 7 chương, 40 điều, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

4. Những chuyện tình thời chiến tranh.- H.: Lao động, 2019.- 255tr.; 21cm.
895.922334/M.171855 - M.171856 - M.171857

Với 48 truyện ngắn, mỗi câu chuyện được ghi lại một cách giản dị, mộc mạc, xúc động về tình yêu đôi lứa trong thời kỳ đất nước còn chiến tranh, đầy gian khổ, khó khăn. Tình yêu đã phần nào đã giúp cho những người lính thêm sức mạnh và ý chí chiến thắng kẻ thù. Và cũng chính tình yêu mà những người vợ có nghị lực để vượt qua khó khăn, mất mát, thờ chồng, nuôi dạy con cháu khôn lớn, trưởng thành…

5. Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa: Một góc nhìn từ Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Phạm Xuân Nam.- Tái bản có sửa chữa, bổ sung.- H.: Quân đội nhân dân, 2019; 21cm.

Trên cơ sở làm rõ nội hàm của các khái niệm chủ chốt có liên quan đến chủ đề nghiên cứu, nhìn lại những hoạt động sáng tạo giá trị văn hóa nội sinh gắn liền với những cuộc tiếp xúc, giao lưu, đối thoại ngày càng mở rộng giữa văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa trong khu vực và trên thế giới qua các thời kỳ phát triển lớn của lịch sử dân tộc; Phân tích những đặc trưng, cơ hội và thách thức, dự báo chiều hướng phát triển của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, qua đó đề xuất phương châm, nguyên tắc và hệ quan điểm định hướng cho việc thực hiện sự cam kết với tính đa dạng

văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tăng cường tiếp xúc, giao lưu, đối thoại giữa văn hóa Việt Nam và các nền văn hóa khác nhau trong thế giới đương đại. Bộ sách cũng phác họa đôi nét về lịch sử, văn hóa Champa và Phù Nam là hai dòng văn hóa phát triển thời trung cổ đại trên địa bàn miền Trung và miền Nam nước ta ngày nay, trước khi hội nhập cùng với nền văn hóa Đại Việt. Bộ sách gồm 3 tập:

Tập 1: 306.09597/.0080154

Gồm chương 1 và chương 2: Nhận thức về sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa; Những hoạt động sáng tạo giá trị văn hóa cội nguồn của dân tộc ở thời đại Văn Lang - Âu Lạc.

Tập 2: 306.09597/.0080152

Gồm chương 3 và chương 4: Kết hợp đối thoại văn hóa với nhiều hình thức đấu tranh khác trong thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc; Đối thoại giữa nền văn hóa Đại Việt với một số nền văn hóa trong khu vực và trên thế giới thời trung đại.

Tập 3: 306.09597/.0080151

Gồm chương 5 và chương 6: Tiếp xúc, giao lưu, đối thoại ngày càng rộng mở giữa văn hóa Việt Nam với nhiều nền văn hóa trên thế giới thời cận - hiện đại; Bài học lịch sử và vấn đề đương đại của việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chủ động tham gia đối thoại giữa các nền văn hóa trong giai đoạn toàn cầu hóa.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.38235130 – 069.554546

- ***GIỜ MỞ CỬA:***
  - **Sáng**: 7h30 – 11h30
  - **Chiều**: 13h00 – 16h30
  - **Nghỉ**: Chủ nhật, ngày lễ
- ***PHỤC VỤ:***

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

- ***ĐỐI TƯỢNG:***
  - **Đọc**: Rộng rãi.
  - **Mượn**: Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
    Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.